

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 18/2018/HS-ST

Ngày 18 – 6 – 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trung Hải

Thẩm phán: Ông Phạm Hồng Quân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Văn Lợi

Bà Trần Thị Đàm

Ông Nguyễn Quang Hưng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thùy Dung – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Hà Thanh Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2018/TLST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2018/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Sùng A D, sinh ngày 17 tháng 10 năm 1984, tại huyện M L, tỉnh S.

Nơi cư trú: Thôn H T, xã T Đ, huyện T T, tỉnh Y; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sùng A G (Đã chết) và bà Thào Thị G 2, sinh năm 1952; có vợ là Lý Thị D, sinh năm 1985 và 05 con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/01/2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Sùng A D: Ông Phạm V T – Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Q V, Đoàn Luật sư tỉnh Y. Có mặt.

- Người phiên dịch cho bị cáo Sùng A D: Ông Nguyễn Khắc L.

Cư trú tại: Tổ 39, phường Đ T, thành phố Y B, tỉnh Y. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 09 giờ 30 phút ngày 24/01/2018, tại khu vực thôn N V, xã N A, thị xã N L, tỉnh Y, tổ công tác thuộc Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Y đã bắt quả tang Sùng A D đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Quá trình điều tra, D khai nhận: Ngày 21/01/2018, D đang đi làm ruộng thì nhận được điện thoại của một người đàn ông dân tộc Mông tự giới thiệu tên là D2 nhà ở huyện B, tỉnh S hỏi D có mua hêrôin không. D nói không có tiền mua thì người đó bảo cứ mua, sẽ cho nợ, khi nào bán được thì trả tiền sau. D đồng ý và bảo D2 khi nào có hêrôin thì gọi điện cho D. Tối 23/01/2018, D2 gọi điện cho D thông báo đã có ma túy và nói sẽ bán cho D một gói ma túy với giá 20.000.000 đồng. Hai bên hẹn sáng hôm sau gặp nhau tại Bến xe thị xã N L để giao ma túy. Sáng 24/01/2018, D đi xe máy đến bến xe thị xã N L. Trong lúc chờ D2 đến, D vào quán ăn sáng ở gần bến xe. Sau khi ăn xong, D ra bàn uống nước thì gặp một người đàn ông dân tộc Kinh. Người này hỏi D có hêrôin bán không. Lúc đầu D nói không có nhưng qua nói chuyện thấy người này muốn mua ma túy thật nên D nói đang chờ để mua ma túy, mua được D sẽ bán cho. Khoảng 09 giờ cùng ngày, D gặp D2 ở cửa Bến xe thị xã N L. Tại đây, D2 đưa cho D một gói ni lon màu đen và bảo đó là hêrôin. D cầm gói ma túy đó cho vào túi áo khoác bên trái rồi đem đi bán. Khi đi đến khu vực sân vận động thị xã N L, D gọi điện thoại cho người đàn ông hỏi mua ma túy trước đó và hẹn ra đường mòn từ phường P T sang thôn N V, xã N A để mua bán ma túy. Khi D đang bỏ ma túy ra cho người mua xem và thỏa thuận giá bán thì phát hiện có Công an nên người mua ma túy bỏ chạy. D bị bắt quả tang cùng gói ma túy nêu trên.

Tại bản Kết luận giám định số: 57/KLGD ngày 26/01/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái đã kết luận: Chất bột nén màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Sùng A D có tổng khối lượng là 127,9 gam. 0,18 gam trích ra từ 127,9 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy, loại hêrôin.

Tại bản Cáo trạng số: 23/CT-VKS-P1 ngày 14/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái đã truy tố Sùng A D theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Sùng A D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;
- Áp dụng điểm b, khoản 4 Điều 251; điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Sùng A D 20 năm tù;
- Do bị cáo là người dân tộc thiểu số, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền;
- Tịch thu, sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động là phương tiện bị cáo dùng để liên lạc khi phạm tội;

- Tịch thu và tiêu hủy số hêrôin còn lại, 03 chiếc phong bì và các mảnh ni lon dùng để niêm phong vật chứng.

Bị cáo D không có ý kiến tranh luận gì. Khi nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử phạt ở mức thấp nhất để sớm trở về với gia đình.

Người bào chữa cho bị cáo đã tiến hành tranh tụng có nội dung được tóm tắt như sau: Về cơ bản, người bào chữa nhất trí với tội danh, điều luật cần áp dụng và các đề xuất của đại diện Viện kiểm sát. Tuy nhiên, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc bị cáo là người dân tộc thiểu số, không biết chữ nên nhận thức về pháp luật còn hạn chế; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự do hám lợi mà nhất thời phạm tội; bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo nên cần được châm chước, giảm nhẹ hình phạt. Từ những phân tích trên, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Sùng A D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;
- Áp dụng điểm b, khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Sùng A D với mức án thấp nhất của khung hình phạt;
- Do bị cáo hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền;
- Tịch thu, sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động mà bị cáo đã dùng để liên lạc khi phạm tội.
- Tịch thu, tiêu hủy: Số hêrôin còn lại sau khi giám định, 03 vỏ phong bì niêm phong vật chứng và các mảnh ni lon gói.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an tỉnh Yên Bái, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái, của Điều tra viên, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Sùng A D khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 10 giờ ngày 24/01/2018 (Bút lục số 06 và 07), phù hợp với bản Kết luận giám định về ma túy số: 49/GĐMT ngày 30/01/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái (Bút lục số 15) nên Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ kết luận: Vào hồi 09 giờ ngày 24/01/2018, tại bến xe thị xã N L, Sùng A D đã mua của một người đàn ông tên D2 127,9 gam hêrôin định đem bán kiếm lời thì bị bắt quả tang. Bị cáo D là những người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ vụ lợi mà vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền về quản lý chất ma túy của Nhà nước nên việc Viện kiểm

sát nhân dân tỉnh Yên Bái truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về nhân thân: Bị cáo D là người dân tộc thiểu số, chưa có tiền án, tiền sự; do chưa biết chữ và vì háms lợi mà nhất thời phạm tội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào và được hưởng tình tiết giảm nhẹ “thành khẩn khai báo”.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo chưa thu lời, hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[6] Về việc xử lý vật chứng: Cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động bị cáo đã dùng để liên lạc khi phạm tội; Cần tịch thu, tiêu hủy số hêrôin còn lại sau khi giám định vì đó là vật bị cấm tàng trữ, lưu hành. Ngoài ra, cũng cần tịch thu, tiêu hủy 03 vỏ phong bì đã mở niêm phong và các mảnh ni lon do những vật chứng này nay không còn giá trị.

[7] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo Khoản 2, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a, Khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Bị cáo D được quyền kháng cáo theo khoản 1 Điều 331 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Bị cáo D khai đã mua hêrôin của một người đàn ông tên D2 để bán cho một người đàn ông dân tộc Kinh nhưng do bị cáo không xác định được địa chỉ cụ thể của những người này nên cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra làm rõ trong vụ án này, cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1 – Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Sùng A D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

2 – Về hình phạt:

- Áp dụng điểm b, khoản 4 Điều 251; điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Sùng A D 20 (Hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/01/2018.

3 – Biện pháp tư pháp và việc xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a và điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, vỏ máy màu đỏ đen, đời máy A 256. Có số IMEL 1: 91136 78566 70220.

+ Tịch thu, tiêu hủy: Số hêrôin còn lại sau khi giám định, 03 (Ba) vỏ phong bì đã mở niêm phong và các mảnh nilon.

(Lượng ma túy còn lại đã được niêm phong trong 01 phong bì do Phòng Kỹ

thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành. Đặc điểm của phong bì trên và của những vật chứng còn lại được ghi và mô tả chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng lập hồi 14 giờ ngày 15/5/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Yên Bái và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Yên Bái)

4 – Về việc chịu án phí: Căn cứ Khoản 2, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều a, Khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Sùng A D phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng, án phí hình sự sơ thẩm.

5 – Về quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 1 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo D được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND CC tại HN;
- VKSND CC tại HN;
- Vụ Giám đốc kiểm tra 1, TANDTC;
- VKSND TYB;
- Công an tỉnh Yên Bái;
- Phòng HSNV CA tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Người bào chữa cho BC;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- Lưu HS, TA, HCTP, THADS – THAHS.

Trần Trung Hải